TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HNGĐ – ST
Ngày 23 tháng 3 năm 2022
"V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con, chia tài sản khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phùng Thị Tố Uyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quang Thái

Bà Lê Thị Bích Thuần

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Giang Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2021/TLST–HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Sá, sinh năm 1974; địa chỉ: Trun Đoàn 66, sư đoàn 304, tổ dân phố Sơn , thị trấn Gia , huyện Bình , tỉnh Vĩnh Phúc "có mặt".

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọ, sinh năm 1981

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố Kiền, thị trấn Đạo , huyện Bình , tỉnh Vĩnh Phúc.

Địa chỉ: Tổ dân phố Đồng Nhất, thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc "có mặt".

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập:

Bà Nguyễn Thị La, sinh năm 1970; địa chỉ: Tổ dân phố Kiền, thị trấn Đạo , huyện Bình , tỉnh Vĩnh Phúc.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Cụ Vũ Thị Sán, sinh năm 1934; địa chỉ: Tổ dân phố Kiền, thị trấn Đạo , huyện Bình , tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diên theo ủy quyền của cụ Sáng: Ông Nguyễn Mai Lâ, sinh năm 1967; địa chỉ: Tổ dân phố Kiền, thị trấn Đạo , huyện Bình , tỉnh Vĩnh Phúc (Theo giấy ủy quyền ngày 22 tháng 3 năm 2022).

2. Bà Nguyễn Thị Đưỡn, sinh năm 1962; địa chỉ: Thôn Lương , xã Sơn , huyện Bình , tỉnh Vĩnh Phúc.

3. Bà Nguyễn Thị Đưởn, sinh năm 1965; địa chỉ: Thôn Yên , xã Thanh , huyện Mê , thành phố Hà Nội.

4.Ông Nguyễn Mai Lâ, sinh năm 1967; địa chỉ: Tổ dân phố Kiền, thị trấn Đạo , huyện Bình , tỉnh Vĩnh Phúc.

5. Chị Nguyễn Thị Đươn, sinh năm 1955 (Vợ ông Nguyễn Văn Đượm); địa chỉ: Tổ dân phố Kiền, thị trấn Đạo, huyện Bình , tỉnh Vĩnh Phúc "vắng mặt".

6. Anh Nguyễn Nhật Thàn, sinh năm 1980 (Con ông Nguyễn Văn Đượm); địa chỉ: Tổ dân phố Kiền, thị trấn Đạo , huyện Bình , tỉnh Vĩnh Phúc.

7. Anh Nguyễn Thành Trun, sinh năm 1982 (Con ông Nguyễn Văn Đượm); địa chỉ: Tòa nhà D, khu đô thị Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

Người đại diên theo ủy quyền của anh Trun: Ông Nguyễn Mai Lâ, sinh năm 1967; địa chỉ: Tổ dân phố Kiền, thị trấn Đạo , huyện Bình , tỉnh Vĩnh Phúc (Theo giấy ủy quyền ngày 22 tháng 3 năm 2022).

8. Chị Nguyễn Thị Kim Dun, sinh năm 1990 (Con ông Nguyễn Văn Đượm); địa chỉ: TDP Thịnh Kỷ, phường Tiền , thành phố Phúc , tỉnh Vĩnh Phúc "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 12 năm 2020 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn Sá trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Ngọ đăng ký kết hôn với nhau ngày 23 tháng 9 năm 2003, tại Ủy ban nhân dân xã Đạo Đức (nay là thị trấn Đạo Đức), huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc. Trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu và việc kết hôn là tự nguyện. Sau khi kết hôn, chị Ngọc về làm dâu nhà anh ngay và sống chung cùng gia đình nhà anh đến khoảng tháng 9 năm 2010 thì chị Ngọc đi lao động xuất khẩu ở Cộng hòa Ship đến tháng 05 năm 2013 thì về nước và vợ chồng anh vẫn ở chung cùng nhà với mẹ đẻ anh.

Quá trình chung sống ban đầu thì hòa thuận hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị Ngọc muốn đi lao động ở nước ngoài nhưng anh không đồng ý nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Khoảng tháng 7 năm 2013 chị Ngọc bị ốm nên phải đi điều trị bệnh viện lâu dài đến năm 2016 thì khỏi bệnh. Sau khi chữa khỏi bệnh chị Ngọc đi làm tại khu công nghiệp Bình Xuyên, ở Công ty nào anh không biết và chị Ngọc thường ghen tuông vô cớ nên nhiều lần vợ chồng đánh chửi nhau. Từ đầu năm 2018 chị Ngọc đi làm được tiền để riêng cho bản thân không đưa cho anh và cũng không chi tiêu cho gia đình nên mọi chi tiêu trong gia đình như nuôi con, đóng học cho con, do anh lo liệu toàn bộ. Tháng 12 năm 2019 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn căng thẳng, chị Ngọc đã về nhà bố mẹ đẻ chị tại thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên sinh sống, anh và chị Ngọc đã sống ly thân từ đó đến nay. Từ khi sống ly thân anh và chị Ngọc không còn quan tâm chăm sóc gì cho nhau. Năm 2018 chị Ngọc đã làm đơn xin ly hôn đối với anh nhưng không hiểu vì lý do gì chị lại rút đơn về. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị Ngọc không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với chị Ngọc.

+ Về con chung: Anh và chị Ngọc có 02 con chung là cháu Nguyễn Lệ Khánh Huyền, sinh ngày 05 tháng 07 năm 2004 và cháu Nguyễn Tiến Đạt, sinh ngày 10 tháng 11 năm 2007 (Các cháu đang ở với anh); ly hôn, anh đồng ý để chị Ngọc nuôi một con theo nguyện vọng của chị Ngọc, Tòa án giao cho chị Ngọc nuôi cháu nào anh cũng đồng ý. Do mỗi người nuôi một con nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay anh đang công tác tại Trun đoàn 66, sư đoàn 304, tổ dân phố Sơn , thị trấn Gia , huyện Bình , tỉnh Vĩnh Phúc, thu nhập bình quân là 11.600.000/tháng nên đủ khả năng để nuôi con.

Về tài sản chung của vợ chồng: Vợ chồng anh có đóng góp cùng bố mẹ anh để xây dựng 01 ngôi nhà hai tầng trên đất của bố mẹ anh. Nguồn tiền đóng góp để xây nhà là do chị Ngọc đi nước ngoài gửi về và tiền anh được đơn vị hỗ trợ để

làm nhà. Bố mẹ anh là người trực tiếp làm nhà từ thuê thợ, trả công nợ. Khi làm nhà chị Ngọc đang ở nước ngoài, còn anh làm trong quân đội không thường xuyên có mặt tại gia đình. Anh đưa tiền cho bố mẹ anh để làm nhà cụ thể số tiền bao nhiêu anh không nhớ. Gạch mua để xây nhà là tiền bán đất nông nghiệp của bố mẹ anh. Đối với số tiền chị Ngọc gửi về cho anh, anh chỉ đưa cho bố mẹ anh được một phần tiền để làm nhà, phần còn lại anh dùng nuôi con ăn học, tiền mua thuốc, đưa con đi bệnh viện khi con anh ốm và sau đó chữa bệnh cho chị Ngọc. Ngoài tiền đóng góp để bố mẹ anh xây nhà vợ chồng anh không có tài sản nào khác.

Chị Ngọc đi nước ngoài từ tháng 9/2010 đến tháng 5/2013 thì về nước. Trong thời gian chị Ngọc đi nước ngoài chị Ngọc bắt đầu gửi tiền về cho anh từ tháng 09/2011 đến tháng 01/2013 và anh lĩnh tiền bảo hiểm xã hội của chị Ngọc 11.000.000 đồng; tổng số tiền là 205.000.000 đồng. Chị Ngọc gửi tiền về anh là người trực tiếp nhận, gửi qua Ngân hàng Á Châu và qua anh Nguyễn Văn Trình, sinh năm 1974 ở thôn Dương Cốc, xã Phú Xuân, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc 02 lần.

Trong quá trình làm việc tại Tòa án, chị Ngọc có đơn yêu cầu chia tài sản là nhà, đất và xin được hưởng ½ diện tích nhà đất của bố mẹ anh, anh không đồng ý. Tại phiên tòa chị Ngọc đã thừa nhận đất là của bố mẹ anh và cho rằng toàn bộ tài sản xây dựng trên đất là của vợ chồng anh và yêu cầu được hưởng ½ tài sản anh không đồng ý vì vợ chồng anh chỉ có công đóng góp cùng bố mẹ anh để xây nhà. Ngôi nhà do bố mẹ anh và các anh em trong gia đình cùng xây dựng. Gia đình anh đã thống nhất, mẹ anh sử dụng nhà cùng tài sản xây dựng trên đất và sẽ thanh toán trả cho vợ chồng anh 150.000.000đồng là tiền vợ chồng anh đóng góp để xây nhà. Số tiền này anh tự nguyện để cho chị Ngọc toàn bộ anh không yêu cầu phân chia.

Về vay nợ: Anh và chị Ngọc không có tài sản cho ai vay và cũng không vay nợ ai.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Ngọ trình bày và xác nhận: Về thời gian kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng, thời gian vợ chồng sống ly thân, con chung như anh Sáu trình bày là đúng chị không bổ sung gì thêm. Chị vẫn thấy còn tình cảm với anh Sáu nên không đồng ý ly hôn. Trong trường hợp anh Sáu muốn chị về sinh sống cùng anh thì anh Sáu phải viết cam kết theo yêu cầu của chị còn không thì chị không bao giờ về sống chung cùng anh Sáu. Chị bị ốm từ năm 2014 đến năm 2016 thì khỏi bệnh, sức khỏe hiện nay

tốt và đã đi làm tại Công ty, mức thu nhập hiện tại 7.000.000đồng/tháng. Tòa án có yêu cầu chị nộp bảng lương, cung cấp thông tin về công ty chị đang làm việc để chứng minh cho thu nhập của mình nhưng chị từ chối không nộp.

Về con chung: Chị và anh Sáu có 02 con chung là cháu Nguyễn Lệ Khánh Huyền, sinh ngày 05 tháng 07 năm 2004 và cháu Nguyễn Tiến Đạt, sinh ngày 10 tháng 11 năm 2007 (Các cháu đang ở với anh Sáu). Nếu phải ly hôn chị không đồng ý để anh Sáu nuôi cả hai cháu, chị xin nuôi một cháu, Tòa án giải quyết cho chị nuôi cháu nào thì chị nuôi cháu đó, chị không đưa ra quan điểm về việc xin nuôi cháu nào. Về cấp dưỡng nuôi con do mỗi người nuôi 01 con nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Vợ chồng chị có 01 ngôi nhà 2 tầng diện tích sử dụng khoảng 200m^2 và 1 số công trình xây dựng trên đất của bố mẹ chồng chị, hiện nay bìa đỏ đứng tên ai chị không biết vì chồng chị không đưa cho chị quản lý số tài sản này (Khi chị và anh Sáu tổ chức đám cưới thì gia đình nhà chồng, cụ thể là cụ Nguyễn Thị Liên là bà nội của anh Sáu có tuyên bố cho vợ chồng chị nhà đất, nhưng không có văn bản giấy tờ gì, chỉ nói bằng miệng và lúc đó có ai chứng kiến hay không thì chị không biết) sau đó có lần bố chồng chị nói cho vợ chồng chị đất, nhưng chỉ nói bằng miệng không có văn bản giấy tờ gì và chỉ nói với chị và anh Sáu không có ai làm chứng nên chị không có tài liệu gì để cung cấp cho Tòa án về việc gia đình nhà chồng đã cho vợ chồng chị thửa đất này.

Tại thời điểm gia đình anh Sáu xây nhà, chị đi lao động xuất khẩu nên không biết cụ thể việc xây dựng như thế nào và xây dựng hết bao nhiêu tiền.

Quá trình đi lao động xuất khẩu từ tháng 8/2010 đến tháng 5/2013 chị bắt đầu gửi tiền từ nước ngoài về cho anh Sáu từ tháng 9/2010 đến tháng 3/2013 với tổng số tiền tính ra tiền việt nam khoảng 350.000.000 đồng (Khi gửi là gửi bằng tiền Euro), chị gửi tiền về cho anh Sáu qua Ngân hàng và gửi anh Trình 02 lần, nhưng cụ thể gửi tiền bao nhiêu lần, gửi ngày tháng nào cụ thể mỗi lần gửi bao nhiêu tiền gửi về Việt Nam qua Ngân hàng nào để anh Sáu đến nhận tiền thì chị không nhớ, ngoài 03 tờ giấy là bản phô tô chị nộp tại Tòa án khi giải quyết vụ án thì chị không có giấy tờ gì khác để chứng minh là gửi 350.000.000đồng cho anh Sáu.

Nguồn tiền để xây nhà theo chị là do chị đi lao động xuất khẩu, gửi về khoảng 350.000.000 đồng; tiền anh Sáu được đơn vị hỗ trợ 55.000.000đồng, Gạch do vợ chồng chị mua khi bán ruộng của gia đình anh Sáu và chị ủy quyền cho anh Sáu đi rút tiền bảo hiểm của chị, số tiền chị gửi về thống nhất đóng góp vào tiền

xây nhà, nên chị không đề nghị thanh toán riêng. Ngoài yêu cầu chia nhà và đất chị không yêu cầu chia bất cứ tài sản nào khác. Đối với cây cối lâm lộc trồng trên đất chia vào phần của ai người đó sử dụng, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Ngọc trình bày đất là của bố mẹ chồng chị nên chị không yêu cầu Tòa án phân chia đất và phân chia cây cối trồng trên đất nữa. Đối với đồ dùng sinh hoạt trong gia đình như ti vi, tủ lạnh, máy giặt, bàn ghế, giường, tủ chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với toàn bộ tài sản xây dựng trên đất gồm nhà, bếp, chuồng lợn, chuồng gà là tài sản của vợ chồng chị nên chị chỉ yêu cầu Tòa án phân chia đối với toàn bộ phần tài sản xây dựng trên đất và chị xin hưởng ½ giá trị tài sản. Chị không đồng ý nhận 150.000.000đồng của gia đình anh Sáu.

Ngoài yêu cầu chia nhà và tài sản xây dựng trên đất chị không còn yêu cầu chia tài sản nào khác và không yêu cầu gì thêm.

Về vay nợ: Chị và anh Sáu không vay nợ ai và không có tài sản cho ai vay.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đưởng, bà Đưỡng, ông Lâm, bà Lan, anh Thành và người đại diện theo ủy quyền của anh Trun thống nhất trình bày:

Về đất: Đây là tài sản của bố mẹ các ông bà chứ không phải là tài sản chung của anh Sáu chị Ngọc nên không đồng ý với yêu cầu đòi chia đất của chị Ngọc. Bố mẹ ông bà chưa bao giờ nói cho tài sản là nhà đất cho bất cứ ai cả.

Về nhà và các tài sản xây dựng trên đất: Do nhà cũ hỏng, nên năm 2011 bố mẹ ông bà có xây dựng 01 ngôi nhà 2 tầng trên diện tích đất 401m^2 ở tổ dân phố Kiền Sơn, thị trấn Đạo Đức, huyện Bình Xuyên. Khi xây dựng nhà các anh chị em trong gia đình đều đóng góp cho bố mẹ làm nhà, tại thời điểm đó anh Sáu có được đơn vị hỗ trợ tiền để làm nhà nên anh Sáu, chị Ngọc cũng có đóng góp 1 phần để xây dựng ngôi nhà trên, nay chị Ngọc có yêu cầu chia tài sản quan điểm của các ông bà là anh Sáu chị Ngọc đóng góp bao nhiêu được hưởng bấy nhiêu, các ông bà cùng cụ Sáng thống nhất đề nghị giao nhà cùng toàn bộ tài sản trên đất cho cụ Sáng sử dụng, cụ Sáng sẽ thanh toán trả cho chị Ngọc anh Sáu phần tiền đóng góp để xây nhà cùng tài sản xây dựng trên đất với số tiền là 150.000.000đồng, việc thanh toán như thế nào đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đối với yêu cầu độc lập của bà Lan về việc yêu cầu anh Sáu thanh toán trả bà số tiền 30.000.000đồng; đến nay bà xin rút yêu cầu này không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra các ông bà không còn yêu cầu gì khác.

Trong quá trình làm việc, cũng như tại phiên tòa cụ Vũ Thị Sán và người đại diện theo ủy quyền của cụ Sáng trình bày: Cụ Sáng và cụ Nguyễn Văn Đàm kết hôn khoảng năm 1953, sinh được 06 người con là Nguyễn Thị Đưỡn, sinh năm 1962; Nguyễn Thị Đưởn, sinh năm 1965; Nguyễn Thị Đường, sinh năm 1964; Nguyễn Mai Lâ, sinh năm 1967; Nguyễn Thị La, sinh năm 1970; Nguyễn Văn Sá, sinh năm 1974 và Nguyễn Văn Đượng (đã chết); Hai cụ có tạo dựng được 401m^2 đất ở Tổ dân phố Kiền, thị trấn Đạo , huyện Bình , tỉnh Vĩnh Phúc (đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên hộ ông Vũ Văn Đàm và bà Vũ Thị Sán năm 2011). Năm 2011 cụ Đàm và cụ Sáng đứng ra xây 01 ngôi nhà hai tầng, khi xây các con trong gia đình cùng đóng góp để xây dựng, tiền đóng góp như thế nào, lâu rồi cụ Sáng không nhớ. Gia đình cụ Sáng chưa bao giờ nói hoặc làm văn bản về việc cho anh Sáu, chị Ngọc đất. Khi làm nhà chị Ngọc đang ở nước ngoài, anh Sáu có góp một phần tiền để làm nhà nhưng cụ thể bao nhiêu cụ không nắm được vì việc quản lý tiền, chi tiêu cho việc làm nhà do ông Đàm và anh Sáu trực tiếp quản lý và chi tiêu.

Anh Sáu, chị Ngọc kết hôn năm 2003, sau khi kết hôn anh Sáu, chị Ngọc ở chung cùng gia đình bà, trong thời gian ở chung từ năm 2003 đến năm 2010 anh sáu, chị Ngọc không đóng góp gì đối với gia đình cụ, anh Sáu, chị Ngọc đi làm con anh Sáu chị Ngọc do hai cụ trông nom.

Chị Ngọc đề nghị Tòa án giải quyết chia tài sản là quyền sử dụng đất cụ Sáng không đồng ý vì đất là tài sản của cụ Đàm và cụ Sáng. Đối với nhà và tài sản xây dựng trên đất, chị Ngọc anh Sáu có đóng góp thì cụ đồng ý thanh toán bằng tiền cho chị Ngọc, anh Sáu. Cụ xin sử dụng tài sản xây dựng trên đất và sẽ thanh toán trả cho anh Sáu chị Ngọc số tiền 150.000.000đồng theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra cụ Sáng không yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên phát biểu quan điểm như sau: Về việc tuân theo pháp luật Tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ thời điểm nhận đơn khởi kiện cho đến khi thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ và việc chấp hành thời hạn chuẩn bị xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử Thẩm phán giải quyết vụ án đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Những yêu cầu, kiến nghị về thủ tục tố tụng: Không có.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 33, 51, 56, 58, 59, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn Sá đối với chị Nguyễn Thị Ngọ. Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Văn Sá được ly hôn với chị Nguyễn Thị Ngọ.

Về con chung: Giao cho anh Sáu tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tiến Đạt, sinh ngày 10 tháng 11 năm 2007; giao cho chị Ngọc trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Lệ Khánh Huyền, sinh ngày 05 tháng 07 năm 2004 (Hiện các cháu đang ở với anh Sáu). Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản: Đề nghị Tòa án chấp nhận sự tự nguyện của nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; Giao cho cụ Vũ Thị Sán được sử dụng ngôi nhà cùng toàn bộ tài sản xây dựng trên thửa đất số 169^{b} tờ bản đồ số 01 ở tổ dân phố Kiền Sơn, thị trấn Đạo Đức, huyện Bình Xuyên. Cụ Sáng có trách nhiệm thanh toán trả cho chị Nguyễn Thị Ngọ số tiền 150.000.000đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

Về án phí: Đề nghị Tòa án giải quyết theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn Sá khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với chị Nguyễn Thị Ngọ và giải quyết về con chung. Trong thời hạn giải quyết vụ án chị Ngọc yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia tài sản chung của vợ chồng; do đó đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp nuôi con, chia tài sản khi ly hôn". Bị đơn chị Nguyễn Thị Ngọ hiện có địa chỉ tại thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, theo qui định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên.

Bà Lan có yêu cầu độc lập về việc yêu cầu anh Sáu thanh toán trả bà số tiền 30.000.000đồng; đơn yêu cầu độc lập làm trong thời hạn và người có quyền lợi

nghĩa vụ liên quan đã nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định nên được Tòa án xem xét giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa vào buổi sáng và đã trình bày ý kiến của mình trước Hội đồng xét xử; hết giờ làm việc buổi sáng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Lan, bà Đưởng, ông Lâm, anh Thành, người đại diện theo ủy quyền của cụ Sáng, anh Trun, đề nghị Hội đồng xét xử cho vắng mặt tại phiên tòa trong buổi làm việc buổi chiều và cam kết giữ nguyên ý kiến như đã trình bày vào phiên tòa buổi sáng không bổ sung gì nên buổi chiều Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Dung, bà Đương vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do nên Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Dung, bà Đương theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ Hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Sá kết hôn với chị Nguyễn Thị Ngọ có đăng ký kết hôn, đây là cuộc hôn nhân tự nguyện, hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn anh, chị có thời gian chung sống hòa thuận hạnh phúc nên đã có 02 con chung. Đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Nay cả anh Sáu và chị Ngọc đều thừa nhận vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2019 và không ai quan tâm đến ai nữa. Nay anh Sáu xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với chị Ngọc. Chị Ngọc không đồng ý ly hôn vì cho rằng vẫn còn tình cảm với anh Sáu nhưng không đồng ý về chung sống cùng anh Sáu, trường hợp anh Sáu muốn chị về chung sống thì phải viết cam kết và thực hiện theo các yêu cầu của chị, chị mới về sống chung, còn trường hợp anh không viết cam kết và không thực hiện theo các yêu cầu của chị thì chị không bao giờ về chung sống với anh Sáu. Theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình thì "Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình" nhưng từ tháng 12 năm 2019 cho đến nay chị Ngọc và anh Sáu đã sống ly thân với nhau, hai người đã không quan tâm chăm sóc gì cho nhau; năm 2018 chị Ngọc đã làm đơn xin ly hôn đối với anh Sáu gửi tại Tòa án nhưng sau đó lại rút đơn về để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân

không đạt được. Do vậy, anh Sáu xin ly hôn với chị Ngọc là có căn cứ, phù hợp với quy định của Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh Nguyễn Văn Sá và chị Nguyễn Thị Ngọ có hai con chung là cháu Nguyễn Lệ Khánh Huyền, sinh ngày 05 tháng 07 năm 2004 và cháu Nguyễn Tiến Đạt, sinh ngày 10 tháng 11 năm 2007 (Hiện các cháu đang ở với anh Sáu). Ly hôn, chị Ngọc xin nuôi một con chung nhưng chị không đưa ra quan điểm xin nuôi cháu nào; anh Sáu đồng ý để chị Ngọc nuôi một con, nhưng không đưa ra quan điểm và đề nghị Tòa án xem xét giải quyết. Các con của anh Sáu, chị Ngọc đều đã trên 7 tuổi, Tòa án tiến hành lấy lời khai của hai cháu nguyện vọng của các cháu đều muốn ở với anh Sáu. Nhưng xét thấy hiện cả anh Sáu và chị Ngọc đều có việc làm, có thu nhập nên đều có đủ điều kiện để nuôi con. Do vậy, giao cháu Nguyễn Lệ Khánh Huyền, sinh ngày 05 tháng 07 năm 2004 cho chị Ngọc nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Tiến Đạt, sinh ngày 10 tháng 11 năm 2007 cho anh Sáu nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản: Tại phiên tòa chị Ngọc trình bày đất ở là của bố mẹ chồng chị nên chị không yêu cầu Tòa án chia đất nữa. Do vậy, Tòa án không xem xét giải quyết đối với đất ở trong vụ án.

Chị Ngọc cho rằng toàn bộ tài sản xây trên đất của cụ Sáng, cụ Đàm là tài sản chung của vợ chồng chị nên yêu cầu xin được hưởng ½ giá trị ngôi nhà cùng toàn bộ tài sản xây dựng trên đất.

Nguyên đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án không đồng ý với yêu cầu của bị đơn và đều trình bày nhà là do cụ Đàm, cụ Sáng cùng các con của hai cụ làm, anh Sáu và chị Ngọc có đóng góp tiền để xây nhà. Nay những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều thống nhất đề nghị giao cho cụ Sáng sử dụng toàn bộ tài sản xây dựng trên đất và cụ sẽ thanh toán trả anh Sáu, chị Ngọc số tiền 150.000.000đồng.

Hội đồng xét xử thấy: Chị Ngọc cho rằng nguồn tiền xây nhà là tiền chị đi nước ngoài gửi về và tiền anh Sáu được đơn vị hỗ trợ, gạch mua từ trước khi chị đi nước ngoài; nguồn tiền mua gạch do bán đất nông nghiệp của gia đình anh Sáu. Trong quá trình làm việc tại Tòa án cũng như tại phiên tòa chị Ngọc đều thừa nhận khi gia đình nhà chồng chị xây nhà chị đang ở nước ngoài, không có mặt tại Việt Nam nên việc xây nhà như thế nào, ai đứng ra xây dựng và xây hết bao nhiêu tiền thì chị không biết, nhà xây xong vào năm 2011.

Chị Ngọc khai số tiền chị gửi về cho anh Sáu khoảng 350.000.000đồng; anh Sáu chỉ thừa nhận có nhận tiền của chị Ngọc gửi về từ tháng 9/2011 đến tháng 01/2013 và nhận tiền bảo hiểm của chị Ngọc với số tiền khoảng 11.000.000đồng; tổng số tiền là 205.000.000đồng; trong số tiền này cả chị Ngọc và anh Sáu đều thừa nhận có 02 lần gửi tiền qua anh Trình; còn lại các bên không thống nhất được, chị Ngọc cho rằng mình gửi tiền về Việt Nam qua Ngân hàng Ria ở nước ngoài, còn gửi tiền về Việt Nam để anh Sáu đến nhận qua Ngân hàng nào và gửi vào ngày tháng nào chị không nhớ; chị Ngọc chỉ nộp tại Tòa án được 03 tờ giấy gửi tiền về cho anh Sáu vào năm 2012 là bản photo ngoài ra chị Ngọc không cung cấp được thêm tài liệu chứng cứ gì và khẳng định không còn tài liệu chứng cứ gì để nộp cho Tòa án nên không có căn cứ để khẳng định số tiền chị gửi về cho anh Sáu là 350.000.000đồng.

Theo anh Sáu trình bày thì trong thời gian chị Ngọc đi nước ngoài, anh Sáu ở nhà một mình nuôi con, các con còn nhỏ hay ốm đau nên anh đã sử dụng một phần tiền chị Ngọc đi nước ngoài gửi về để chăm lo cho các con, một phần tiền chăm lo cho cuộc sống gia đình nhưng cũng không xác định là chi tiêu hết bao nhiêu tiền; một phần tiền anh đưa cho bố mẹ anh làm nhà và anh cũng được đơn vị hỗ trợ một phần tiền để làm nhà, số tiền đưa cho bố mẹ anh để làm nhà bao nhiêu anh không nhớ. Việc xây nhà là do bố mẹ anh xây và các anh ẹm trong gia đình đều hỗ trợ chứ không phải chỉ có tiền của anh và chị Ngọc. Sau khi chị Ngọc đi nước ngoài về nước thì bị ốm đau bệnh tật nên phải đi điều trị tại bệnh viện và sau đó về điều trị tại nhà đến năm 2016 mới khỏi bệnh nên không có tiền tích cóp.

Theo như các đương sự trình bày thì thời điểm xây nhà vào năm 2011, thời điểm này chị Ngọc đang ở nước ngoài, tại thời điểm làm nhà chị Ngọc không nhớ mình gửi bao nhiêu tiền về cho anh Sáu nhận; theo như anh Sáu trình bày thì năm 2011 chị Ngọc chỉ gửi cho anh có 60.000.000đồng và anh Sáu được đơn vị hỗ trợ 55.000.000đồng với số tiền như vậy thì anh Sáu không thể xây được nhà 02 tầng. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định ngôi nhà cùng tài sản xây dựng trên đất do cụ Đàm, cụ Sáng và anh Sáu, chị Ngọc xây dựng chứ không phải do anh Sáu chị Ngọc xây nên yêu cầu chia ½ ngôi nhà cùng tài sản xây dựng trên đất của chị Ngọc là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Do ngôi nhà hai tầng cùng tài sản xây dựng trên đất là tài sản của cụ Đàm, cụ Sáng và của anh Sáu, chị Ngọc nên tài sản được chia làm 02 phần, một phần của anh Sáu chị Ngọc, một phần của cụ Đàm cụ Sáng. Theo biên bản định giá

ngày 23 tháng 11 năm 2021 thì ngôi nhà hai tầng và gian bếp cùng tài sản xây dựng trên đất có giá 274.200.000đồng nên cụ Sáng cụ Đàm và anh Sáu chị Ngọc được hưởng ½ trị giá tài sản (274.200.000đồng: 2) = 137.100.000đồng. Do cụ Đàm đã chết nên tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của cụ Sáng cùng những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều đề nghị giao tài sản xây dựng trên đất cho cụ Sáng sử dụng và tự nguyện để cụ Sáng thanh toán trả cho anh Sáu chị Ngọc số tiền 150.000.000đồng. Anh Sáu tự nguyện để chị Ngọc hưởng toàn bộ số tiền 150.000.000đồng không yêu cầu Tòa án phân chia.

Xét đề nghị của nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là tự nguyện, không trái với đạo đức xã hội, phù hợp với quy định của pháp luật nên giao cho cụ Vũ Thị Sán được sử dụng ngôi nhà cùng toàn bộ tài sản xây dựng trên thửa đất số 169[b] tờ bản đồ số 01 ở tổ dân phố Kiền Sơn, thị trấn Đạo Đức, huyện Bình Xuyên. Cụ Sáng có trách nhiệm thanh toán trả cho chị Nguyễn Thị Ngọ số tiền 150.000.000đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

[6] Về tài sản riêng, công nợ, đất canh tác: Anh Nguyễn Văn Sá và chị Nguyễn Thị Ngọ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án.

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan xin rút toàn bộ yêu cầu độc lập; xét thấy: Việc rút yêu cầu của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là hoàn toàn tự nguyện không trái với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu độc lập của bà Nguyễn Thị La về việc yêu cầu anh Nguyễn Văn Sá phải thanh toán trả bà số tiền 30.000.000đồng.

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

[7] Về chi phí tố tụng: Do anh Sáu, chị Ngọc mỗi người nộp ½ tiền chi phí cho việc xem xét thẩm định và định giá tài sản, nay các đương sự không yêu cầu gì về tiền chi phí tố tụng nữa nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Cụ Sáng là người cao tuổi, cụ có đề nghị xin được miễm án phí. Theo quy định của điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì cụ Sáng thuộc trường hợp được miễn nộp án phí nên Hội đồng xét xử chấp nhận miễn án phí cho cụ Sáng.

Anh Nguyễn Văn Sá phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm; chị Ngọc phải chịu án phí đối với phần tài sản được chia theo quy định của pháp luật.

Bà Nguyễn Thị La không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 33, 51, 56, 58, 59, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự; Điều 244, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Anh Nguyễn Văn Sá được ly hôn với chị Nguyễn Thị Ngọ.

Về con chung: Giao cho anh Sáu tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tiến Đạt, sinh ngày 10 tháng 11 năm 2007; giao cho chị Ngọc trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Lệ Khánh Huyền, sinh ngày 05 tháng 07 năm 2004 (Hiện các cháu đang ở với anh Sáu). Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Giao cho cụ Vũ Thị Sán được sử dụng ngôi nhà cùng toàn bộ tài sản xây dựng trên thửa đất số 169^{b}, tờ bản đồ số 01 ở tổ dân phố Kiền Sơn, thị trấn Đạo Đức, huyện Bình Xuyên. Cụ Sáng có trách nhiệm thanh toán trả cho chị Nguyễn Thị Ngọ số tiền 150.000.000đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật chị Ngọc có đơn yêu cầu thi hành án nếu cụ Sáng không thanh toán trả chị Ngọc số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Đình chỉ đối với yêu cầu độc lập của bà Nguyễn Thị La về việc yêu cầu anh Nguyễn Văn Sá phải thanh toán trả bà số tiền 30.000.000đồng.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn Sá phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0001271 ngày 18

tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên. Anh Sáu đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị Ngọc phải chịu 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) án phí phân chia tài sản nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 46.300.000đ (Bốn mươi sáu triệu ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2020/0001379 ngày 27 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành dân sự huyện Bình Xuyên. Chị Ngọc được hoàn trả lại số tiền 38.800.000đ (Ba mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng).

Bà Nguyễn Thị La không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả bà Lan 750.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001445 ngày 05 tháng 7 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- UBND thị trấn Đạo Đức, huyện Bình Xuyên;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Thị Tố Uyên